

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 8 năm 2022

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

1. Tên tổ chức: Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng điện Việt Nam

- Mã chứng khoán: VNE
- Địa chỉ: Số 344 Phan Châu Trinh, Phường Bình Thuận, Quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
- Điện thoại liên hệ: (84-0236.3562361)
- Fax: (84-0236.3562367) - E-mail: Info@vneco.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế TNDN 6 tháng đầu năm 2022 của BCTC Hợp nhất trước và sau soát xét; Chênh lệch lợi nhuận sau thuế của BCTC kiểm toán Tổng Hợp và BCTC kiểm toán Hợp nhất 6 tháng đầu năm 2022 thay đổi so với cùng kỳ năm 2021 (đính kèm Công văn số 1755 CV/VNECO-TCKT ngày 30/8/2022).

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của VNECO vào ngày 30/8/2022 tại địa chỉ website: <https://www.vneco.com.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VNECO;



Trần Quang Cần

Số: 1755 CV/VNECO-TCKT

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 8 năm 2022

V/v Giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế TNDN trước và sau soát xét 6 tháng đầu năm 2022; chênh lệch lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2022 thay đổi so với cùng kỳ năm 2021

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

I. Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng điện Việt Nam giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế TNDN thay đổi từ 5% trở lên trước và sau soát xét 6 tháng đầu năm 2022 của BCTC Hợp nhất:

Chỉ tiêu	BCTC Hợp nhất soát xét 6 tháng đầu năm 2022 (tr.đ)	BCTC Hợp nhất trước soát xét 6 tháng đầu năm 2022 (tr.đ)	Chênh lệch (tr.đ)	% tăng (giảm)
(1)	(2)	(3)	(4)=(2)-(3)	(5)=(4)/(3) x100
1. Giá vốn hàng bán	1.248.203	1.229.102	19.101	1,55
2. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	90.565	109.863	(19.298)	(17,57)
3. Doanh thu hoạt động tài chính	6.129	4.947	1.182	23,89
4. Phần lãi hoặc lỗ trong Công ty liên kết	4.978	4.461	517	11,59
5. Chi phí quản lý doanh nghiệp	41.038	60.096	(19.058)	(31,71)
6. Lợi nhuận sau thuế TNDN	5.477	4.571	906	19,82
7. Lợi nhuận sau thuế TNDN của Công ty mẹ	6.574	5.654	920	16,27

- Giá vốn hàng bán sau soát xét tăng 19.101 triệu đồng tương đương tăng 1,55% so với trước soát xét do: Điều chỉnh tăng giá vốn tại Công ty mẹ và các Công ty con sau soát xét và điều chỉnh giảm loại trừ giá vốn nội bộ khi hợp nhất giữa Tổng Công ty với các Công ty con và giữa các Công ty con với nhau. Dẫn đến lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 19.298 triệu đồng tương đương giảm 17,57% so với trước soát xét;

- Doanh thu hoạt động tài chính sau soát xét tăng 1.182 triệu đồng tương đương tăng 23,89% do điều chỉnh tăng tại Tổng Công ty và các Công ty con sau soát xét;

- Phần lãi hoặc lỗ trong Công ty liên kết sau kiểm toán tăng 517 triệu đồng tương đương tăng 11,59% do điều chỉnh báo cáo các Công ty liên kết sau kiểm toán;

- Chi phí quản lý doanh nghiệp sau soát xét giảm 19.058 triệu đồng tương đương giảm 31,71% do điều chỉnh giảm phân loại lại chi phí tại Công ty mẹ và các Công ty con sau soát xét;

==>> Tất cả các yếu tố trên đã làm cho lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trên Báo cáo tài chính Hợp nhất soát xét 6 tháng đầu năm 2022 tăng so với Báo cáo tài chính Hợp nhất trước soát xét là 906 triệu đồng tương đương tăng 19,82%.

Đồng thời cũng làm cho lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty mẹ trên Báo cáo tài chính Hợp nhất soát xét 6 tháng đầu năm 2022 tăng so với Báo cáo tài chính Hợp nhất trước soát xét là 920 triệu đồng tương đương tăng 16,27%.

II. Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng điện Việt Nam giải trình chênh lệch Lợi nhuận sau thuế TNDN thay đổi từ 10% trở lên trên BCTC Tổng hợp và Hợp nhất 6 tháng đầu năm 2022 đã được soát xét so với cùng kỳ năm 2021, như sau:

1. Báo cáo tài chính Tổng hợp:

TT	Chỉ tiêu	Số liệu 6 tháng đầu năm 2022 (tr.đ)	Số liệu 6 tháng đầu năm 2021 (tr.đ)	Chênh lệch tuyệt đối (tr.đ)	% tăng / (giảm)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)-(4)	(6)=(5)/(4) x100
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.050.402	953.872	96.530	10,12
2	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	47.412	60.223	(12.811)	(21,27)
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN trên BCTC Tổng hợp	3.142	27.874	(24.732)	(88,73)

- Trong 6 tháng đầu năm 2022, doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 96.530 triệu đồng, tương đương tăng 10,12% so với cùng kỳ năm 2021: Trong đó doanh thu về hoạt động xây lắp điện tăng 73.905 triệu đồng, tương đương tăng 9,72% so với cùng kỳ năm 2021; Doanh thu hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 28.490 triệu đồng, tương đương tăng 15,21% so với cùng kỳ năm 2021. Tuy nhiên, 6 tháng đầu năm 2022 không phát sinh doanh thu hoạt động kinh doanh bất động sản, giảm 5.886 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2021. Vì vậy, lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ lũy kế 6 tháng đầu năm 2022 giảm 12.811 triệu đồng, tương đương giảm 21,27% so với cùng kỳ năm 2021;

==>> **Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ sau khi bù đắp được các khoản chi phí tài chính, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp đã làm cho lợi nhuận sau thuế TNDN lũy kế 6 tháng đầu năm 2022 trên BCTC Tổng hợp sau soát xét đạt 3.142 triệu đồng sụt giảm 24.732 triệu đồng, tương đương giảm 88,73% so với cùng kỳ năm 2021.**

2. Báo cáo tài chính Hợp nhất:

TT	Chỉ tiêu	Số liệu 6 tháng đầu năm 2022 (tr.đ)	Số liệu 6 tháng đầu năm 2021 (tr.đ)	Chênh lệch tuyệt đối (tr.đ)	% tăng / (giảm)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)-(4)	(6)=(5)/(4) x100
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.338.768	632.842	705.926	111,55
2	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	90.566	43.079	47.487	110,23
3	Doanh thu hoạt động tài chính	6.129	1.136	4.993	439,52
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN trên BCTC Hợp nhất	5.477	3.616	1.861	51,47
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN của Công ty mẹ trên BCTC Hợp nhất	6.574	3.111	3.463	111,31

- Trong 6 tháng đầu năm 2022, doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 705.926 triệu đồng, tương đương tăng 111,55% so với cùng kỳ năm 2021: Trong đó doanh thu về hoạt động xây lắp điện tăng 577.212 triệu đồng, tương đương tăng 162,17% so với cùng kỳ năm 2021; Doanh thu hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 134.609 triệu đồng, tương đương tăng 49,76% so với cùng kỳ năm 2021; 6 tháng đầu năm 2022 không có phát sinh doanh thu hoạt động kinh doanh bất động sản, nên doanh thu từ hoạt động này sụt giảm 5.866 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2021. Sau khi điều chỉnh các giao dịch nội bộ, lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ 6 tháng đầu năm 2022 sau soát xét tăng 47.487 triệu đồng, tương đương tăng 110,23% so với cùng kỳ năm 2021.

==>> Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ, doanh thu hoạt động tài chính và phần lãi tại công ty liên kết 6 tháng đầu năm 2022 sau soát xét sau khi bù đắp các khoản chi phí tài chính, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp đã làm cho lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trên BCTC Hợp nhất 6 tháng đầu năm 2022 đạt 5.477 triệu đồng, tăng 1.861 triệu đồng, tương đương tăng 51,47% so với cùng kỳ năm 2021. Đồng thời, các nguyên nhân trên cũng đã làm cho Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ trên BCTC Hợp nhất 6 tháng đầu năm 2022 sau soát xét đạt 6.574 triệu đồng, tăng 3.463 triệu đồng, tương đương tăng 111,31% so với cùng kỳ năm 2021.

VNECO trân trọng giải trình!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TCKT;



Trần Quang Cần